

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Thu Thảo
- Bà Phan Thị Xuân Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/HSST-QĐ ngày 13/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Đình Hồng Ph, sinh năm 1977, tại Thành phố H; Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, Thành phố H; Chỗ ở: Ấp C, xã P, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Đ và bà Lê Thị Th; bị cáo có vợ tên Lê Thị Hồng Ch; bị cáo có 02 người con: con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/9/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Minh H, sinh năm 1986, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện C, Thành phố H; Chỗ ở: Ấp C, xã P, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Q (chết) và bà Trần Kim D; bị cáo có vợ tên Võ Thị Kim Th, có 01 người con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/3/2019, H bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/9/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 27/9/2024, Lê Đình Hồng Ph gọi cho Lê Minh H rủ H đi mua ma túy thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô loại Winner biển số 59YB-161.74 chở Ph đến khu vực huyện Đức Hòa, tỉnh Long An mua ma túy rồi chở Ph về quán nước tại Tỉnh lộ 2, Ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi. Đến 16 giờ 45 phút, Ph quay lại chở H ra bãi đất trống để sử dụng ma túy. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/9/2024, Công an xã Phước Vĩnh An tuần tra đến khu vực đồng ruộng thuộc đường 414, Ấp 3C, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Ph và H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại vị trí trước mặt Ph và H đang ngồi có 01 gói nylon chứa chất bột và 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng. Ph xác nhận 01 gói nylon chứa chất bột và 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng là ma túy (Heroin), Ph mua của 01 người đàn ông (Không rõ lai lịch) vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 27/9/2024 tại khu vực huyện Đức Hòa, tỉnh Long An với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, Ph và H đem về khu đất trống để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Ph và H là dương tính với ma túy tổng hợp.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ph tại ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi và nơi ở của H tại Số 502, Ấp 4, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi không thu giữ gì.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Lê Đình Hồng Ph:

+ 01 gói nylon chứa chất bột và 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột được niêm Ph trong 01 gói mang số vụ 3561/2024 có chữ ký niêm Ph của Cán bộ điều tra và Giám định viên;

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme có số IMEI1: 867366042291754, số IMEI2: 867366042291747;

+ 01 quẹt gas màu vàng;

+ 01 quẹt gas màu xanh;

+ 01 gói thuốc lá hiệu JET.

Thu giữ của Lê Minh H:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, IMEI1: 865732058756737, số IMEI2: 865732058756729; 01 xe máy hiệu Winner biển số 59YB-161.74, số khung RLHKC2608GY327535, số máy: KC26E1173517;

+ 01 kim tiêm.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSCC ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lê Đình Hồng Ph và Lê Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Đình Hồng Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

+ Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Xét thấy, các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 gói niêm Ph số vụ 3561/2024 có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra;

+ 01 quạt gas màu vàng, 01 quạt gas màu xanh, 01 gói thuốc lá hiệu JET, do bị cáo Ph chuẩn bị để sử dụng ma túy.

+ 01 kim tiêm do bị cáo H chuẩn bị để sử dụng ma túy.

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme có số IMEI 1: 867366042291754, số IMEI 2: 867366042291747 là điện thoại của bị cáo Ph, dùng để liên lạc bị cáo H đi mua ma túy sử dụng và liên lạc mua ma túy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, IMEI 1: 865732058756737, số IMEI 2: 865732058756729 là điện thoại của bị cáo H, dùng để liên lạc bị cáo Ph đi mua ma túy;

+ 01 xe máy hiệu Winner biển kiểm soát 59YB-161.74, số khung RLHKC2608GY327535, số máy: KC26E1173517, do bị cáo H đứng tên, là phương tiện bị cáo H dùng để chở bị cáo Ph đi mua ma túy.

Đối với người thanh niên bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Ph hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa triệu tập làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị xem xét là phù hợp.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 27/9/2024, tại khu vực đồng ruộng trên đường 414 thuộc Ấp 3C, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ tổng cộng 0,1165g (Không phải một một sáu năm gam) ma túy loại Heroin mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Sự việc xảy ra như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Tại Kết luận giám định số: 11478/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1: Bột được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0558g (Không phải không năm năm tám gam), loại Heroin.

- Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0607g (Không phải không sáu không bảy gam), loại Heroin.

[5] Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội do cố ý, các bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Bản thân các bị cáo bị nghiện ma túy, cần có thời gian giúp các bị cáo cai nghiện tốt.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy, các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

[7.1] 01 gói niêm Ph số vụ 3561/2024 có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, đây là những vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] 01 quẹt gas màu vàng; 01 quẹt gas màu xanh; 01 gói thuốc lá hiệu JET; 01 kim tiêm, đây là những vật các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.3] 01 điện thoại di động hiệu Realme, số IMEI1: 867366042291754, số IMEI2: 867366042291747 tình trạng đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Ph; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, IMEI1: 865732058756737, số IMEI2: 865732058756729 tình trạng đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo H. Các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.4] 01 xe mô tô hiệu Winner biển kiểm soát 59YB-161.74, số khung RLHKC2608GY327535, số máy: KC26E1173517 đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo H, bị cáo H sử dụng chở bị cáo Ph đi mua ma túy, là phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình Hồng Ph và bị cáo Lê Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Hồng Ph 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 27/9/2024.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 27/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 gói niêm Ph số vụ 3561/2024 có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra;

+ 01 quẹt gas màu vàng;

+ 01 quẹt gas màu xanh;

+ 01 gói thuốc lá hiệu JET;

+ 01 kim tiêm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme, số IMEI1: 867366042291754, số IMEI2: 867366042291747, tình trạng: Đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, IMEI1: 865732058756737, số IMEI2: 865732058756729, tình trạng: Đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô hiệu Winner biển kiểm soát 59YB-161.74, số khung RLHKC2608GY327535, số máy: KC26E1173517, tình trạng: Đã qua sử dụng.

(Tang vật theo lệnh nhập kho vật chứng số 2078/LNK-ĐTTH ngày 11/12/2024, phiếu nhập kho vật chứng số 29/PNK ngày 23/12/2024 Công an huyện Củ Chi).

4. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, buộc bị cáo Ph, bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TPHCM;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND H.Củ Chi;
- Chi cục THADS H.Củ Chi;
- PC.53;
- Nhà tạm giữ CA H.Củ Chi;
- Đội CSĐTTH CA H.Củ Chi;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Túy Phụng